

**1. Khung ma trận và đặc tả đề kiểm tra cuối học kì I, môn Sinh học lớp 8**

**a) Khung ma trận**

- Thời điểm kiểm tra: Kiểm tra cuối học kì I khi kết thúc nội dung: bài 30 chủ đề: Tiêu hóa
- Thời gian làm bài: 45 phút.
- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).
- Cấu trúc:
  - Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
  - Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm (gồm 21 câu hỏi: nhận biết: 9 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 6 câu), mỗi câu 0,33 điểm.
  - Phần tự luận: 3 điểm (Nhận biết: 1 điểm; Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 1 điểm).

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	Tự luận	Trắc nghiệm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chương I : Khái quát về cơ thể người	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0,33
Chương II: Vận động	0	1	0	1	0	1	0	0	0	3	1
Chương III: Tuần hoàn	0	3	0	2	0	1	0	0	0	6	2
Chương IV: Hô hấp	0	2	0,5	1	0,5	0	0	0	1	3	3
Chương V: Tiêu hóa	1	3	0	1	0	1	0	3	1	8	3,64
<b>Số câu</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>6</b>	<b>0,5</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>21</b>	<b>10,00</b>
<b>Điểm số</b>	<b>1</b>	<b>3,0</b>	<b>1</b>	<b>2,0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>3,0</b>	<b>7,0</b>	<b>10</b>
<b>Tổng số điểm</b>	<b>4,0 điểm</b>		<b>3,0 điểm</b>		<b>2,0 điểm</b>		<b>1 điểm</b>		<b>10 điểm</b>		<b>10 điểm</b>

**b) Bản đặc tả**

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số ý TL/số câu hỏi TN		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Số ý)	TN (Số câu)
<b>1. Chương I: Khái quát cơ thể người</b>			<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
Phản xạ	<b>Thông hiểu</b>	Xác định trung ương xử lí thông tin trong một cung phản xạ.	0	1	0	C9
<b>2. Sự vận động của cơ thể</b>			<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
Cấu tạo của hệ vận động, biện pháp giúp tránh cong vẹo cột sống.	<b>Nhận biết</b>	Nêu được cấu tạo của bộ xương người.	0	1	0	C6
	<b>Thông hiểu</b>	Nhận biết được hệ vận động gồm cơ và xương.	0	1	0	C2
	<b>Vận dụng thấp</b>	Vận dụng giải thích các câu hỏi thực tiễn.	0	1	0	C7
<b>3. Tuần hoàn</b>			<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>
Cấu tạo và chức năng của máu. Tim và mạch máu. Một số biện pháp phòng ngừa bệnh tim mạch.	<b>Nhận biết</b>	Trình bày thành phần cấu tạo của hồng cầu.	0	1	0	C10
		Chỉ ra được đặc điểm của thành cơ tim dày nhất.	0	1	0	C4
		Nêu được đặc điểm miễn dịch	0	1	0	C13
	<b>Thông hiểu</b>	Trình bày được sự kết hợp khí của hồng cầu.	0	1	0	C12
		Trình bày được kháng nguyên có trong nhóm máu.	0	1	0	C11
<b>Vận dụng thấp</b>	Giải thích tại sao máu trong mạch chỉ chảy theo 1 chiều nhất định.	0	1	0	C18	
<b>4. Hô hấp</b>			<b>0</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>

Cấu tạo của hệ hô hấp, hoạt động hô hấp.	<b>Nhận biết</b>	Nêu được các cơ quan trong hệ hô hấp.	0	2	0	C1, C15
	<b>Thông hiểu</b>	Chỉ ra được hoạt động hô hấp là do bộ phận nào thực hiện.	0	1	0	C20
		Nêu được các tác nhân gây hại cho hệ hô hấp.	0,5	0	0,5	C2 ý 1
	<b>Vận dụng thấp</b>	Đưa ra được các biện pháp bảo vệ hệ hô hấp.	0,5	0	0,5	C2 ý 2
<b>5. Tiêu hóa</b>			<b>1</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>8</b>
Các loại thức ăn, các hoạt động tiêu hóa ở dạ dày và ruột non, giải thích hiện tượng thực tế trong quá trình tiêu hóa thức ăn.	<b>Nhận biết</b>	Nêu được loại thực phẩm tốt và hại đối với sức khỏe.	0	2	0	C16, C17
		Chỉ ra được các hoạt động tiêu hóa ở ruột non.	0	1	0	C8
		Trình bày được đặc điểm của ruột non giúp nó đảm nhiệm chức năng hấp thụ chất dinh dưỡng.	1	0	1	C1 TL
	<b>Thông hiểu</b>	Mô tả được quá trình đẩy thức ăn từ dạ dày là nhờ cơ quan nào.	0	1	0	C19
	<b>Vận dụng thấp</b>	Giải thích cơ quan hoạt động biến đổi thức ăn hoàn toàn giúp cơ thể có thể hấp thụ được chất dinh dưỡng.	0	1	0	C3
	<b>Vận dụng cao</b>	Giải thích vì sao dạ dày có thể tiêu hóa thịt nhưng lại không bị tiêu hóa chúng.	0	1	0	C14
		Giải thích hiện tượng thực tế, câu thành ngữ “ Nhai kỹ no lâu”.	0	2	0	C5, C21

Mã đề: 01

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

*Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và viết vào giấy kiểm tra.*

**Câu 1:** Cửa ngõ của đường hô hấp là:

- A. Khí quản.                      B. Thực quản.                      C. Khoang mũi.                      D. Phế quản.

**Câu 2:** Hệ vận động bao gồm các cơ quan:

- A. Phổi và đường dẫn khí.    B. Xương và cơ.    C. Tim và mạch máu.    D. Chân và tay.

**Câu 3:** Ở cơ quan nào của hệ tiêu hóa, thức ăn được biến đổi hoàn toàn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được?

- A. Dạ dày.                      B. Ruột non.                      C. Khoang miệng.                      D. Thực quản.

**Câu 4:** Thành cơ ngăn tim nào dày nhất là:

- A. tâm nhĩ trái.    B. tâm thất trái.    C. tâm nhĩ phải.    D. tâm thất phải.

**Câu 5:** Nhai kĩ cơm và bánh mì thấy có vị ngọt vì:

- A. một phần vitamin trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.  
B. một phần tinh bột chín trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.  
C. một phần lipit trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.  
D. một phần prôtêin trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.

**Câu 6:** Bộ xương người được chia thành:

- A. 4 phần.                      B. 5 phần.                      C. 2 phần.                      D. 3 phần.

**Câu 7:** Trẻ em dễ bị cong vẹo cột sống nếu ngồi học không đúng tư thế lâu dài, vì sao?

- A. Vì tỉ lệ cốt giao bằng muối canxi.    B. Vì tỉ lệ cốt giao ít hơn muối canxi.  
C. Vì có chất cốt giao, không có canxi.    D. Vì tỉ lệ cốt giao nhiều hơn muối canxi.

**Câu 8:** Các hoạt động tiêu hóa ở ruột non là:

- A. Chỉ có biến đổi lí học.                      B. Chỉ có biến đổi hóa học.  
C. Có cả biến đổi lí học và hóa học.    D. Không diễn ra biến đổi lí học và hóa học.

**Câu 9:** Trong phản xạ rút tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu ?

- A. Bán cầu đại não.    B. Tủy sống.    C. Tiểu não.    D. Trụ giữa.

**Câu 10:** Đặc điểm nào dưới đây không đúng ở hồng cầu người ?

- A. Hình đĩa, lõm hai mặt.                      B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán.  
C. Màu đỏ hồng.                      D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí.

**Câu 11:** Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu ?

- A. Nhóm máu O.    B. Nhóm máu A.    C. Nhóm máu B.    D. Nhóm máu AB.

**Câu 12:** Hồng cầu có huyết sắc tố Hb, khi kết hợp với...(1)... máu sẽ có màu đỏ tươi. Còn khi kết hợp với...(2)...máu sẽ có màu đỏ thẫm. Đáp án đúng theo thứ tự là:

- A. N<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>                      B. CO<sub>2</sub>, O<sub>2</sub>                      C. O<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>                      D. CO, O<sub>2</sub>

- Câu 13:** Tế bào limphô T( Tế bào T độc) có khả năng tiết ra chất nào dưới đây?  
 A. Prôtêin độc.            B. Kháng thể.            C. Kháng nguyên.            D. Kháng sinh.
- Câu 14:** Dạ dày có thể tiêu hóa thịt nhưng không tự tiêu hóa nó, vì lớp niêm mạc dạ dày:  
 A. Được phủ 1 lớp chất nhày, ngăn cách các tế bào niêm mạc với pepsin và HCl.  
 B. Chứa nhiều tế bào bạch cầu tham gia bảo vệ thành cơ dạ dày.  
 C. Có nồng độ axit HCL và pepsin thấp, không đủ tiêu hóa thành cơ dạ dày.  
 D. Chứa một số lợi khuẩn bảo vệ dạ dày.
- Câu 15:** Cơ quan nào sau đây không thuộc đường dẫn khí?  
 A. Thực quản.            B. Khí quản.            C. Khoang mũi.            D. Phế quản.
- Câu 16:** Uống sữa và ăn thực phẩm giàu canxi sẽ giúp phát triển hệ:  
 A. Tiêu hóa.            B. Tuần hoàn.            C. Bài tiết.            D. Vận động.
- Câu 17:** Loại thức uống nào dưới đây gây hại cho gan?  
 A. Rượu trắng.            B. Nước lọc.            C. Nước khoáng.            D. Nước ép trái cây.
- Câu 18:** Máu chảy theo 1 chiều từ tâm nhĩ xuống tâm thất là nhờ cấu tạo của tim có:  
 A. Van tĩnh mạch.            B. Van giữa tâm thất và động mạch.  
 C. Van nhĩ - thất.            D. Van động mạch.
- Câu 19:** Thức ăn được đẩy từ dạ dày xuống ruột nhờ hoạt động nào sau đây?  
 1. Sự co bóp của cơ vùng tâm vị  
 2. Sự co bóp của cơ vòng môn vị  
 3. Sự co bóp của các cơ dạ dày  
 A. 1, 2, 3.            B. 1, 3.            C. 2, 3.            D. 1, 2.
- Câu 20:** Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:  
 A. Cơ hoành và cơ liên sườn.            B. Cơ hoành và cơ bụng.  
 C. Cơ liên sườn và cơ bụng.            D. Cơ liên sườn và cơ họng.
- Câu 21:** “Nhai kỹ no lâu” vì:  
 A. Giúp cảm giác ngon miệng, đầy bụng nên lâu bị đói.  
 B. Giúp cơ môi, má, lưỡi phát triển, cơ thể khỏe mạnh nên no lâu.  
 C. Thức ăn nghiền nhuyễn, thấm đều dịch tiêu hóa, tạo nhiều dinh dưỡng, giải phóng nhiều năng lượng cho cơ thể nên lâu đói.  
 D. Giúp kéo dài thời gian ăn uống, khoảng cách giữa các bữa ăn dài ra nên no lâu.

## **PHẦN II: TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm):** Quá trình biến đổi và tiêu hóa thức ăn ở dạ dày diễn ra như thế nào?

**Câu 2 (1 điểm):** Trong cuộc sống hằng ngày có những tác nhân nào có thể gây hại đối với hệ hô hấp? ( Nêu 4 tác nhân ). Em đã phòng tránh các tác nhân gây hại đó như thế nào để có hệ hô hấp phát triển khỏe mạnh?

-----**Chúc các em làm bài tốt!**-----

### **Lưu ý:**

- Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra cá nhân.
- Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

Mã đề: 02

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

*Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và viết vào giấy kiểm tra.*

**Câu 1:** Nhai kĩ cơm và bánh mì thấy có vị ngọt vì:

- A. một phần vitamin trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.
- B. một phần tinh bột chín trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.
- C. một phần lipit trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.
- D. một phần prôtêin trong cơm, bánh mì được biến đổi thành đường mantôzơ.

**Câu 2:** Tế bào limphô T( Tế bào T độc) có khả năng tiết ra chất nào dưới đây?

- A. Prôtêin độc.                      B. Kháng thể.                      C. Kháng nguyên.                      D. Kháng sinh.

**Câu 3:** Các hoạt động tiêu hóa ở ruột non là:

- A. Chỉ có biến đổi lí học.                      B. Chỉ có biến đổi hóa học.
- C. Có cả biến đổi lí học và hóa học.                      D. Không diễn ra biến đổi lí học và hóa học.

**Câu 4:** “Nhai kĩ no lâu” vì:

- A. Giúp cảm giác ngon miệng, đầy bụng nên lâu bị đói.
- B. Giúp cơ môi, má, lưỡi phát triển, cơ thể khỏe mạnh nên no lâu.
- C. Thức ăn nghiền nhuyễn, thấm đều dịch tiêu hóa, tạo nhiều dinh dưỡng, giải phóng nhiều năng lượng cho cơ thể nên lâu đói.
- D. Giúp kéo dài thời gian ăn uống, khoảng cách giữa các bữa ăn dài ra nên no lâu.

**Câu 5:** Cơ quan nào sau đây **không** thuộc đường dẫn khí?

- A. Thực quản.                      B. Khí quản.                      C. Khoang mũi.                      D. Phế quản.

**Câu 6:** Trong phản xạ rụt tay khi chạm vào vật nóng thì trung tâm xử lý thông tin nằm ở đâu?

- A. Bán cầu đại não.                      B. Tủy sống.                      C. Tiểu não.                      D. Trụ giữa.

**Câu 7:** Cửa ngõ của đường hô hấp là:

- A. Khí quản.                      B. Thực quản.                      C. Khoang mũi.                      D. Phế quản.

**Câu 8:** Loại thức uống nào dưới đây gây hại cho gan?

- A. Rượu trắng.                      B. Nước lọc.                      C. Nước khoáng.                      D. Nước ép trái cây.

**Câu 9:** Dạ dày có thể tiêu hóa thịt nhưng không tự tiêu hóa nó, vì lớp niêm mạc dạ dày:

- A. Được phủ 1 lớp chất nhày, ngăn cách các tế bào niêm mạc với pepsin và HCl.
- B. Chứa nhiều tế bào bạch cầu tham gia bảo vệ thành cơ dạ dày.
- C. Có nồng độ axit HCL và pepsin thấp, không đủ tiêu hóa thành cơ dạ dày.
- D. Chứa một số lợi khuẩn bảo vệ dạ dày.

**Câu 10:** Hệ vận động bao gồm các cơ quan:

- A. Phổi và đường dẫn khí.                      B. Xương và cơ.                      C. Tim và mạch máu.                      D. Chân và tay.

**Câu 11:** Hồng cầu có huyết sắc tố Hb, khi kết hợp với.....(1)... máu sẽ có màu đỏ tươi. Còn khi kết hợp với...(2)...máu sẽ có màu đỏ thẫm. Đáp án đúng theo thứ tự là:

- A. N<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>                      B. CO<sub>2</sub>, O<sub>2</sub>                      C. O<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>                      D. CO, O<sub>2</sub>

**Câu 12:** Thức ăn được đẩy từ dạ dày xuống ruột nhờ hoạt động nào sau đây ?

1. Sự co bóp của cơ vùng tâm vị
2. Sự co bóp của cơ vòng môn vị
3. Sự co bóp của các cơ dạ dày

A. 1, 2, 3.                      B. 1, 3.                      C. 2, 3.                      D. 1, 2.

**Câu 13:** Ở cơ quan nào của hệ tiêu hóa, thức ăn được biến đổi hoàn toàn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được?

A. Dạ dày.                      B. Ruột non.                      C. Khoang miệng.                      D. Thực quản.

**Câu 14:** Đặc điểm nào dưới đây không đúng ở hồng cầu người ?

- A. Hình đĩa, lõm hai mặt.
- B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán.
- C. Màu đỏ hồng.
- D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí.

**Câu 15:** Máu chảy theo 1 chiều từ tâm nhĩ xuống tâm thất là nhờ cấu tạo của tim có:

- A. Van tĩnh mạch.
- B. Van giữa tâm thất và động mạch.
- C. Van nhĩ - thất.
- D. Van động mạch.

**Câu 16:** Thành cơ ngăn tim nào dày nhất là:

A. Tâm nhĩ trái.                      B. Tâm thất trái.                      C. Tâm nhĩ phải.                      D. Tâm thất phải.

**Câu 17:** Bộ xương người được chia thành:

A. 4 phần.                      B. 5 phần.                      C. 2 phần.                      D. 3 phần.

**Câu 18:** Uống sữa và ăn thực phẩm giàu canxi sẽ giúp phát triển hệ:

A. Tiêu hóa.                      B. Tuần hoàn.                      C. Bài tiết.                      D. Vận động.

**Câu 19:** Trẻ em dễ bị cong vẹo cột sống nếu ngồi học không đúng tư thế lâu dài, vì sao?

- A. Vì tỉ lệ cốt giao bằng muối canxi.
- B. Vì tỉ lệ cốt giao ít hơn muối canxi.
- C. Vì có chất cốt giao, không có canxi.
- D. Vì tỉ lệ cốt giao nhiều hơn muối canxi.

**Câu 20:** Nhóm máu nào dưới đây không tồn tại cả hai loại kháng nguyên A và B trên hồng cầu ?

A. Nhóm máu O.                      B. Nhóm máu A.                      C. Nhóm máu B.                      D. Nhóm máu AB.

**Câu 21:** Hoạt động hô hấp được thực hiện nhờ sự phối hợp của:

- A. Cơ hoành và cơ liên sườn.
- B. Cơ hoành và cơ bụng.
- C. Cơ liên sườn và cơ bụng.
- D. Cơ liên sườn và cơ họng.

## **PHẦN II: TƯ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 1(2 điểm):** Quá trình biến đổi và tiêu hóa thức ăn ở dạ dày diễn ra như thế nào?

**Câu 2(1 điểm):** Hô hấp gồm những giai đoạn chủ yếu nào? Sự thở có ý nghĩa gì với hô hấp?

-----Chúc các em làm bài tốt!-----

### **Lưu ý:**

- Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra cá nhân.
- Giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM:** (7 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,33 điểm.

Đáp án (Mã 001)		Đáp án (Mã 002)	
1. C	12. C	1. B	12. C
2. B	13. A	2. A	13. B
3. B	14. A	3. C	14. B
4. B	15. A	4. C	15. B
5. B	16. D	5. A	16. B
6. D	17. A	6. B	17. D
7. D	18. B	7. C	18. D
8. C	19. C	8. A	19. D
9. B	20. A	9. A	20. A
10. B	21. C	10. B	21. A
11. A		11. C	

**PHẦN II. TỰ LUẬN:** (3 điểm)

	Đáp án				Điểm
<b>Mã đề 01,02</b>	<b>Câu 1: Quá trình biến đổi và tiêu hóa thức ăn ở dạ dày:</b>				1
	Biến đổi thức ăn ở dạ dày	Các hoạt động tham gia	Các thành phần tham gia hoạt động	Tác dụng của hoạt động	
	Biến đổi lý học	- Sự tiết dịch vị. - sự co bóp của dạ dày.	- Tuyến vị - Các lớp cơ của dạ dày	- Hoà loãng thức ăn. - Đảo trộn thức ăn cho thấm đều dịch vị	
Biến đổi hoá học	Hoạt động của enzym pepsin	Enzim pepsin	Phân cắt chuỗi protein thành các chuỗi a.a ngắn	1	
<b>Mã đề 01</b>	<b>Câu 2:</b> - <b>Tác nhân gây hại hệ hô hấp:</b> Bụi, vi sinh vật, khí độc, khói thuốc lá - <b>Biện pháp tránh tác nhân gây hại hệ hô hấp:</b> + Đeo khẩu trang chống bụi. + Trồng nhiều cây xanh đặc biệt trong các thành phố lớn, các khu đô thị, khu công nghiệp - nơi đông dân, nhiều chất thải.				0.5

<b>Mã đề 002</b>	+ Giữ gìn MT sống, không hút thuốc lá, tuyên truyền, giáo dục ý thức mọi người cùng tham gia,...	0.5
	<b>Câu 2:</b> - <b>Hô hấp gồm 3 giai đoạn:</b> Sự thở, trao đổi khí ở phổi, trao đổi khí ở tế bào. - <b>Sự thở có ý nghĩa:</b> Giúp thông khí ở phổi, tạo điều kiện cho trao đổi khí diễn ra liên tục ở tế bào.	0.5